

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CƠ SỞ LƯU TRÚ DU LỊCH Ở VIỆT NAM THEO LÝ THUYẾT QUẢN TRỊ TỐT

HOÀNG KHÁNH CHI*

Bài viết phân tích việc áp dụng các nguyên tắc của quản trị tốt vào quản lý nhà nước đối với cơ sở lưu trú du lịch ở Việt Nam. Dựa trên các nguyên tắc, như: pháp quyền, minh bạch, kịp thời, trách nhiệm giải trình, hiệu lực, hiệu quả, sự tham gia của người dân, bình đẳng và đồng thuận, bài viết chỉ ra những bất cập trong thực tiễn quản lý cơ sở lưu trú và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, thúc đẩy chuyển đổi số, kinh tế xanh và phát triển du lịch bền vững.

Từ khóa: Quản trị tốt; cơ sở lưu trú du lịch; quản lý nhà nước; du lịch; Việt Nam.

This article analyzes the application of good governance principles to the state management of tourist accommodation establishments in Vietnam. Based on the principles of the rule of law, transparency, timeliness, accountability, effectiveness, efficiency, public participation, equality, and consensus, the article identifies shortcomings in the current management of tourist accommodation establishments. It proposes solutions to improve management effectiveness, promote digital transformation, foster the green economy, and support sustainable tourism development.

Keywords: Good governance; tourist accommodation establishments; state management; tourism; Vietnam.

NGÀY NHẬN: 12/5/2026 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 28/6/2026 NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 08/7/2026

Email: Chihk@tnu.edu.vn

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.366.2026.1576>

1. Đặt vấn đề

Quản trị tốt (good governance) đã trở thành xu thế tất yếu trong quản lý nhà nước hiện đại, đặc biệt trong bối cảnh thế kỷ XXI với sự vận hành mạnh mẽ của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế sâu rộng. Theo cách tiếp cận của Ngân hàng Thế giới (WB), quản trị tốt có nghĩa là hoạch định chính sách có thể dự đoán được, cởi mở và có thông tin; một bộ máy hành chính hoạt động theo pháp quyền với các quy tắc, quy trình minh bạch; nơi người dân bình thường tham gia vào các vấn đề công cộng (WB, 1994). Tại

Việt Nam, nơi du lịch được xác định là ngành kinh tế mũi nhọn theo Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị, việc chuyển hóa các nguyên tắc của quản trị tốt vào quản lý nhà nước đối với cơ sở lưu trú du lịch là yêu cầu vừa phù hợp về lý luận, vừa cấp thiết trên thực tiễn.

Sau giai đoạn suy giảm nghiêm trọng do đại dịch Covid-19, ngành Du lịch Việt Nam

* ThS, Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Lào Cai. NCS, Trường Đại học Luật Hà Nội

đã phục hồi ngoạn mục. Năm 2024, Việt Nam đón khoảng 17,6 triệu lượt khách quốc tế và 110 triệu lượt khách nội địa; đến năm 2025, lượng khách quốc tế tăng vọt lên gần 21,2 triệu lượt (tăng hơn 20% so với năm trước, vượt mức kỷ lục năm 2019) cùng với hơn 135 triệu lượt khách nội địa. Trong 6 tháng năm 2026, Việt Nam đã đón gần 12,3 triệu lượt khách quốc tế, đạt 50% kế hoạch, đặt mục tiêu đón 150 triệu lượt khách nội địa trong năm (Trung tâm Thông tin Du lịch, 2026). Về hệ thống cơ sở lưu trú, năm 2023, cả nước có khoảng 38.000 cơ sở với hơn 780.000 buồng; đến năm 2025 tăng lên khoảng 40.000 cơ sở với 800.000 buồng; tính đến ngày 18/6/2026, cả nước có 310 cơ sở hạng 5 sao và 350 cơ sở hạng 4 sao (Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, 2026, tr.15).

Cùng với chính sách nói lỏng thị thực, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh đang định hình lại cấu trúc thị trường lưu trú, xuất hiện nhanh chóng các loại hình mới, như: căn hộ du lịch, homestay, farmstay, glamping và mô hình chia sẻ chỗ ở qua nền tảng số. Tuy nhiên, tốc độ mở rộng quy mô đang đặt hệ thống quản lý nhà nước trước những thách thức chưa có tiền lệ. Cơ chế chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm và quy định tự nguyện đăng ký xếp hạng theo *Luật Du lịch* năm 2017 đã bộc lộ bất cập trong kiểm soát chất lượng, dẫn đến cạnh tranh không lành mạnh, đặc biệt ở phân khúc 1 - 3 sao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, 2025). Thực tiễn quản lý vẫn phản ánh nhiều hạn chế: công tác quản lý an ninh trật tự chưa sâu sát; hồ sơ xây dựng còn mang tính hành chính; công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính chỉ được thực hiện khi được giao chỉ tiêu (Trần Nguyễn Hoàng Nhật, 2024). Trước những thách thức trên, việc áp dụng các nguyên tắc quản trị tốt trở thành yêu cầu cấp bách.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết vận dụng cách tiếp cận liên ngành luật học quản trị công, sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: (1) Phương

pháp phân tích quy phạm pháp luật được sử dụng để làm rõ nội hàm, phạm vi điều chỉnh và bất cập của các văn bản pháp luật liên quan đến quản lý cơ sở lưu trú du lịch, như: *Luật Du lịch* năm 2017, Nghị định số 168/2017/NĐ-CP, Nghị định số 45/2019/NĐ-CP và các tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) có liên quan. (2) Phương pháp phân tích - tổng hợp được sử dụng để hệ thống hóa lý thuyết quản trị tốt của WB, Liên Hợp quốc và các nhà nghiên cứu Việt Nam, làm cơ sở đối chiếu với thực tiễn Việt Nam. (3) Phương pháp so sánh luật học được vận dụng để đối chiếu quy định giữa các văn bản pháp luật có liên quan (*Luật Du lịch, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Phòng cháy và chữa cháy...*), qua đó, nhận diện những khoảng trống và mâu thuẫn pháp lý. (4) Phương pháp thống kê mô tả được sử dụng để xử lý dữ liệu về số lượng, loại hình, quy mô cơ sở lưu trú, lượng khách du lịch quốc tế và nội địa từ các báo cáo chuyên ngành và dữ liệu của Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam giai đoạn 2023 - 2026. Trên cơ sở lý thuyết quản trị tốt làm hệ quy chiếu, tác giả khảo cứu văn bản pháp luật, báo cáo chuyên ngành và dữ liệu thực tiễn nhằm nhận diện điểm nghẽn thể chế, hạn chế trong thực thi và đề xuất giải pháp hoàn thiện.

3. Vận dụng lý thuyết quản trị tốt trong quản lý nhà nước đối với cơ sở lưu trú du lịch

3.1. Nguyên tắc pháp quyền

Pháp quyền yêu cầu mọi cá nhân, tổ chức, kể cả Nhà nước phải tuân thủ pháp luật được công khai, áp dụng bình đẳng và bảo đảm phù hợp với tiêu chuẩn nhân quyền quốc tế. Trong quản lý cơ sở lưu trú du lịch, pháp quyền đòi hỏi hệ thống pháp luật công bằng, được thực thi không thiên vị, bảo đảm môi trường kinh doanh bình đẳng giữa các chủ thể. Thẩm quyền quản lý giữa Trung ương và địa phương cần được phân định rõ ràng bằng văn bản pháp luật. Các cơ sở lưu trú cũng phải đáp ứng điều kiện đăng ký kinh doanh, an toàn, môi trường, phòng cháy,

chữa cháy và công khai giá dịch vụ. Quy trình cấp phép và xếp hạng cơ sở lưu trú phải minh bạch; thủ tục hành chính cần đơn giản, dễ thực hiện, ứng dụng công nghệ thông tin. Cơ quan nhà nước định kỳ kiểm tra, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm, ngăn chặn cạnh tranh không lành mạnh.

3.2. Nguyên tắc bảo đảm sự tham gia của người dân

Sự tham gia của người dân vào quá trình hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật là nguyên tắc cốt lõi của quản trị nhà nước tốt. Trong lĩnh vực quản lý cơ sở lưu trú du lịch, việc bảo đảm quyền tham gia của người dân là hết sức cần thiết thông qua các hình thức, như: trưng cầu ý dân, sáng kiến lập pháp, tiếp xúc cử tri hoặc tương tác trực tiếp với cơ quan nhà nước. Điều kiện bảo đảm sự tham gia hiệu quả là Nhà nước phải công khai, minh bạch thông tin, tôn trọng quyền tự do biểu đạt và duy trì hệ thống tổ chức xã hội. Vì tính chất liên ngành, liên vùng của lĩnh vực này, sự tham gia của người dân giúp đa dạng hóa thông tin, tạo sự đồng thuận và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

3.3. Nguyên tắc công khai, minh bạch

Minh bạch trong quản trị nhà nước có nghĩa là khi các cơ quan, công chức nhà nước đưa ra các quyết định và quá trình thực hiện các quyết định phải công khai để công chúng biết, ngoại trừ những trường hợp cần giữ bí mật vì an ninh quốc gia; minh bạch đòi hỏi sự công khai xuyên suốt cả quá trình từ thiết kế chính sách, xây dựng, tổ chức thực hiện đến đánh giá hiệu lực, hiệu quả (Vũ Công Giao, 2022). Trong quản lý cơ sở lưu trú, các quy định và thủ tục hành chính liên quan đến cấp phép, kiểm tra, giám sát phải được công bố công khai, dễ tiếp cận. Thông tin về xếp hạng, xử lý vi phạm cần minh bạch để bảo vệ quyền lợi khách du lịch và bảo đảm cạnh tranh lành mạnh. Cơ quan quản lý cần công bố dữ liệu định kỳ về số lượng, loại hình, chất lượng cơ sở lưu trú để phục vụ công tác dự báo, quy hoạch và phát triển.

3.4. Nguyên tắc trách nhiệm giải trình

Trong quản lý cơ sở lưu trú du lịch, trách nhiệm giải trình gồm hai nhóm: giữa các cơ quan trong hệ thống nhà nước và giữa Nhà nước với xã hội. Việc ban hành, điều chỉnh quy định liên quan đến cấp phép, điều kiện kinh doanh, phân hạng phải có lý do rõ ràng và lộ trình cụ thể. Các hoạt động thanh tra, kiểm tra phải được thực hiện đúng quy trình, có kế hoạch rõ ràng và kết quả phải minh bạch, cho phép cơ sở lưu trú kiến nghị khi cần thiết. Cơ quan quản lý có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý và giải trình phản ánh của tổ chức, cá nhân về các quy định bất cập hoặc hành vi nhũng nhiễu. Việc ứng dụng công nghệ thông tin giúp theo dõi, giám sát quy trình xử lý hồ sơ, nâng cao tính giải trình.

3.5. Nguyên tắc bảo đảm sự kịp thời

Quản trị nhà nước tốt đối với cơ sở lưu trú du lịch đòi hỏi Nhà nước đáp ứng nhanh chóng các nhu cầu, nguyện vọng thiết yếu của người cung cấp dịch vụ và khách du lịch. Sự kịp thời không chỉ về thời gian mà các thiết chế, nội dung quy định đặt ra trong quản lý phải trúng và đúng thời điểm diễn ra các hiện tượng xã hội. Khi thị trường du lịch có biến động, nhu cầu về các cơ sở lưu trú xanh, cơ sở lưu trú cộng đồng, cơ sở lưu trú chia sẻ trên nền tảng công nghệ, Nhà nước cần điều chỉnh chính sách, quy hoạch hoặc phân cấp quản lý phù hợp. Việc cấp giấy phép kinh doanh, phân hạng cơ sở lưu trú cần thực hiện đúng hạn, khi phát hiện vi phạm phải xử lý ngay. Ngoài ra, cần hỗ trợ doanh nghiệp kịp thời trong các tình huống khẩn cấp, như: thiên tai, dịch bệnh...

3.6. Nguyên tắc hiệu lực, hiệu quả

Hiệu lực là việc thực hiện đúng, kịp thời nhiệm vụ được giao nhằm đạt mục tiêu quản lý; hiệu quả là mức độ đạt được mục tiêu đó với chi phí tối ưu về tài chính, nhân lực và thời gian. Nguyên tắc này đòi hỏi chính sách phải được thực thi nghiêm túc, tác động thực sự đến thực tiễn và sử dụng hiệu quả các

nguồn lực. Tính hiệu quả thể hiện qua việc nâng cao chất lượng dịch vụ, bảo đảm an ninh, thúc đẩy phát triển bền vững và tránh lãng phí nguồn lực. Nhà nước cần ban hành tiêu chuẩn xếp hạng cơ sở lưu trú, khuyến khích chứng nhận du lịch bền vững và ứng dụng công nghệ trong quản lý để giảm chi phí hành chính. Việc huy động nguồn lực xã hội, giao hiệp hội du lịch tham gia xây dựng chính sách hoặc đánh giá xếp hạng cơ sở lưu trú, giúp giảm tải cho bộ máy công quyền.

3.7. Nguyên tắc bình đẳng và không loại trừ chủ thể nào

Theo quan điểm của Liên Hợp quốc, sự thịnh vượng của một xã hội phụ thuộc vào việc bảo đảm tất cả các thành viên cảm nhận rằng, họ là một thành tố trong đó chứ không bị gạt ra bên lề của quá trình phát triển (Vũ Công Giao & cộng sự, 2017). Trong quản lý cơ sở lưu trú du lịch, chủ cơ sở, bất kể quy mô hay loại hình cần được tiếp cận bình đẳng về cấp phép, xếp hạng, hỗ trợ vay vốn, đào tạo và quảng bá du lịch. Khách du lịch được bảo đảm quyền bình đẳng trong tiếp cận dịch vụ, thông tin rõ ràng, không bị phân biệt theo quốc tịch, giới tính, dân tộc. Cộng đồng địa phương, đặc biệt là các nhóm yếu thế cần được phân bổ lợi ích công bằng và có cơ hội phát triển các mô hình homestay, farmstay. Nhà nước cần khuyến khích thiết kế cơ sở vật chất thân thiện với người khuyết tật và hỗ trợ các cơ sở nhỏ cạnh tranh bình đẳng.

3.8. Nguyên tắc định hướng đồng thuận

Áp dụng nguyên tắc đồng thuận trong quản lý cơ sở lưu trú du lịch đòi hỏi sự đối thoại minh bạch và cân bằng lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp, khách du lịch và cộng đồng địa phương. Chính sách cần được xây dựng dựa trên lợi ích chung: không tạo gánh nặng về thuế, phí cho người kinh doanh nhưng vẫn bảo đảm quyền lợi du khách và tạo việc làm cho người dân địa phương. Khi phát sinh mâu thuẫn, cơ quan nhà nước cần đóng vai trò trung gian để tổ chức đối thoại,

hướng tới giải pháp hài hòa. Việc thúc đẩy vai trò của các hiệp hội nghề nghiệp, như: Hiệp hội Khách sạn Việt Nam giúp tăng cường phản hồi chính sách và hỗ trợ cơ sở lưu trú đạt các tiêu chuẩn xanh, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và tạo sự đồng thuận xã hội trong phát triển du lịch bền vững.

4. Một số hạn chế trong quản lý cơ sở lưu trú du lịch tại Việt Nam

Thứ nhất, về nguyên tắc pháp quyền, quy định pháp luật còn thiếu đồng bộ giữa *Luật Du lịch*, *Luật Đất đai*, *Luật Xây dựng*, *Luật Phòng cháy và chữa cháy*... gây khó khăn trong việc cấp phép và quản lý cơ sở lưu trú. Ví dụ, những khách sạn 1 - 2 sao chuyển công năng từ nhà ở riêng lẻ sang kinh doanh dịch vụ lưu trú phải áp dụng một số quy định mới về phòng cháy, chữa cháy (Trung tâm Thông tin Du lịch, 2024). *Luật Du lịch* năm 2017 và Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ chưa có hướng dẫn yêu cầu cơ sở lưu trú treo biển công nhận hạng tại vị trí nào, tuy nhiên, khoản 2 Điều 12 Nghị định số 45/2019/NĐ-CP quy định phạt tiền từ 3.000.000 - 5.000.000 đồng đối với hành vi gắn biển công nhận hạng không ở khu vực cửa chính. Đây là sự thiếu thống nhất giữa các quy định pháp luật (Sở Du lịch tỉnh Nghệ An, 2024). Một số quy định pháp lý chưa bắt kịp xu thế phát triển của các mô hình mới, như: farmstay, Airbnb.

Thứ hai, về hiệu lực, hiệu quả, có những quy định pháp luật có hiệu lực nhưng chưa mang lại hiệu quả. Khoản 1 Điều 50 *Luật Du lịch* năm 2017 đã thay đổi việc xếp hạng cơ sở lưu trú từ bắt buộc sang tự nguyện, dẫn đến sự sụt giảm về số lượng cơ sở lưu trú được xếp hạng, không khuyến khích được các cơ sở nâng cao chất lượng dịch vụ. Mức xử phạt với một số hành vi chưa đủ sức răn đe: theo khoản 1 Điều 10 Nghị định số 45/2019/NĐ-CP, cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú không niêm yết công khai giá hàng hóa, dịch vụ có thể bị phạt tiền từ 500.000 - 1.000.000 đồng (đối với cá nhân); mức phạt

đối với tổ chức gấp 2 lần mức phạt với cá nhân. Định mức xử phạt này còn rất thấp so với giá trị lợi nhuận mà các cơ sở kinh doanh thu về.

Thứ ba, về nguyên tắc tham gia của công chúng, cộng đồng địa phương và doanh nghiệp nhỏ chưa được tham gia thực chất vào quá trình hoạch định chính sách phát triển du lịch (Báo Nhân Dân, 2024). Cơ chế đối thoại giữa chính quyền và các chủ cơ sở lưu trú còn hình thức, thiếu nền tảng pháp lý để thực hiện đối thoại định kỳ. Các tổ chức xã hội, hiệp hội nghề nghiệp chưa được tạo điều kiện để tham gia quản lý và giám sát hoạt động của cơ sở lưu trú.

Thứ tư, về công khai, minh bạch, dữ liệu về cơ sở lưu trú (chất lượng dịch vụ, mức độ tuân thủ quy định...) chưa được số hóa, cập nhật và công khai đầy đủ cho người dân và du khách.

Thứ năm, về trách nhiệm giải trình, còn thiếu cơ chế chịu trách nhiệm của các cơ quan quản lý nếu để xảy ra vi phạm kéo dài tại các cơ sở lưu trú trong phạm vi quản lý. Việc kiểm tra, thanh tra còn nặng hình thức, chưa gắn với trách nhiệm giải trình của cả chính quyền địa phương và doanh nghiệp, nhất là vấn đề khắc phục sau kết luận thanh tra.

Thứ sáu, về đồng thuận, giữa cơ quan quản lý nhà nước với các cơ sở lưu trú, cộng đồng dân cư, doanh nghiệp còn hạn chế. Ví dụ, tỷ lệ phân loại chất thải rắn theo yêu cầu của chính quyền tại các loại hình lưu trú, như: homestay, khách sạn 1 sao, nhà nghỉ, khách sạn 2 - 3 sao còn khá thấp, chủ yếu do nhận thức của chủ các cơ sở lưu trú, đây là rào cản lớn trong tiến trình thu hồi và tái chế chất thải rắn (Hồ Thị Thanh Hiền & Phan Văn Tini, 2024). Ở đây có sự xung đột lợi ích giữa bảo vệ môi trường và lợi ích kinh tế của các cơ sở lưu trú.

5. Một số đề xuất, kiến nghị

Một là, hoàn thiện hệ thống pháp luật chuyên ngành và tăng cường pháp chế trong

quản lý cơ sở lưu trú du lịch theo hướng bao quát đầy đủ các loại hình đang phát sinh trong thực tiễn. Cần sửa đổi *Luật Du lịch* năm 2017 theo hướng bổ sung khung pháp lý riêng cho các mô hình lưu trú mới, như: condotel, farmstay, glamping và mô hình chia sẻ phòng qua nền tảng số (Airbnb, Booking) vốn chưa được định danh rõ trong Điều 48 về các loại cơ sở lưu trú du lịch. Đồng thời, cần chuyển từ cơ chế xếp hạng tự nguyện theo Điều 50 *Luật Du lịch* năm 2017 sang cơ chế bắt buộc gắn hạng đối với khách sạn phục vụ khách quốc tế và cơ sở trên 30 buồng nhằm chấm dứt tình trạng “tự phong sao”, quảng cáo sai hạng gây tổn hại quyền lợi du khách. Song song, cần luật hóa cơ chế xã hội hóa xếp hạng bằng việc chuyển giao thẩm quyền thẩm định cho các tổ chức xã hội - nghề nghiệp (Hiệp hội Khách sạn Việt Nam, Hiệp hội Du lịch Việt Nam) và Nhà nước giữ vai trò hậu kiểm và tài phán; hoặc áp dụng cơ chế hợp tác công tư (bán xã hội hóa) ở những khâu nhất định trong thẩm định xếp hạng.

Hai là, tăng cường nguồn lực vật chất và ứng dụng công nghệ thông tin thông qua xây dựng nền tảng dữ liệu mở liên thông phục vụ đa chủ thể quản lý. Cụ thể, cần thiết lập Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia dùng chung về cơ sở lưu trú du lịch, kết nối đồng bộ giữa cơ quan quản lý du lịch, lực lượng phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, quản lý thị trường, cơ quan công an quản lý cư trú và cơ quan thuế trên cơ sở khung pháp lý về chia sẻ dữ liệu số theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP và *Luật Giao dịch điện tử* năm 2023.

Mỗi cơ sở lưu trú được cấp một mã định danh điện tử duy nhất, tích hợp toàn bộ thông tin về hạng sao, quy mô phòng, điều kiện an toàn phòng cháy chữa cháy, đăng ký kinh doanh, khai báo lưu trú và nghĩa vụ thuế. Mô hình “một dữ liệu - nhiều cơ quan khai thác” sẽ khắc phục căn bản tình trạng thanh tra, kiểm tra chồng chéo, giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp; đồng thời, nâng cao hiệu

lực giám sát của Nhà nước. Song song đó, cần phát triển cổng thông tin công khai cho phép du khách tra cứu, phản ánh vi phạm theo thời gian thực; dữ liệu phản ánh được tự động phân luồng đến cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp quản lý, tạo cơ sở khoa học cho phân tích dữ liệu lớn (Big Data) phục vụ hoạch định chính sách và dự báo rủi ro.

Ba là, tăng cường năng lực chuyên môn, kỹ năng thực thi pháp luật và hiểu biết về các nguyên tắc quản trị tốt cho đội ngũ cán bộ, công chức. Khác với công chức quản lý hành chính thông thường, đội ngũ công chức làm quản lý đối với cơ sở lưu trú du lịch cần có năng lực đọc hiểu và vận dụng Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4391:2015 về xếp hạng khách sạn, cũng như các TCVN chuyên ngành về biệt thự du lịch, căn hộ du lịch; kỹ năng thẩm định thực địa đối với hạ tầng buồng phòng, spa, an toàn hồ bơi; năng lực khai thác dữ liệu từ các nền tảng số và trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ hậu kiểm chất lượng dịch vụ dựa trên đánh giá của du khách. Đánh giá năng lực cán bộ, công chức một cách khách quan, công bằng dựa trên kết quả công việc và sự hài lòng của người dân; đồng thời, có chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời nhằm tạo động lực nâng cao năng lực và trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ.

6. Kết luận

Việc chuyển hóa những nguyên tắc của quản trị tốt vào quản lý nhà nước đối với cơ sở lưu trú du lịch ở Việt Nam hiện nay là sự đổi mới cần thiết, phù hợp với bối cảnh quản trị hiện đại và kỷ nguyên mới của dân tộc. Việc bảo đảm đồng bộ các nguyên tắc, pháp quyền, sự tham gia của người dân, công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, sự kịp thời, hiệu lực, hiệu quả, bình đẳng và đồng thuận sẽ tạo nền tảng vững chắc để nâng cao chất lượng dịch vụ lưu trú, bảo vệ quyền lợi du khách và cộng đồng địa phương; đồng thời, thúc đẩy chuyển đổi số, kinh tế xanh và phát triển du lịch bền vững. Quản trị tốt đòi hỏi những nỗ lực lâu dài, liên tục của nhiều chủ

thể, phản ánh sự phát triển của cả một dân tộc chứ không chỉ của một chính quyền □

Tài liệu tham khảo:

- Báo Nhân Dân (2024). *Community and businesses join hands for tourism development*. <https://en.nhandan.vn/community-and-businesses-join-hands-for-tourism-development-post123334.html>
- Bộ Chính trị (2017). *Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn*.
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2025). *Thành phố Hồ Chí Minh đón 8,5 triệu lượt khách quốc tế đến trong năm 2025*. <https://bvhttdl.gov.vn/thanh-pho-ho-chi-minh-don-85-trieu-luat-khach-quoc-te-den-trong-nam-2025-20251124153930571.htm>
- Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam (2023). *Thông tin du lịch tháng 12 năm 2023*.
- Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam (2025). *Thông tin du lịch tháng 12 năm 2025*.
- Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam (2026). *Thông tin du lịch tháng 6 năm 2026*.
- Hồ Thị Thanh Hiền & Phan Văn Tini (2024). Quản lý chất thải rắn tại các cơ sở dịch vụ lưu trú thành phố Hội An hướng tới mục tiêu tuần hoàn chất thải. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh*, 21(6), tr.1150.
- Quốc hội (2017). *Luật Du lịch năm 2017*.
- Sở Du lịch tỉnh Nghệ An (2024). *Báo cáo thi hành Luật Du lịch năm 2017*.
- Trung tâm Thông tin Du lịch (2024). *Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về du lịch tại TP. Hồ Chí Minh*. <https://vietnamtourism.gov.vn/post/57681>
- Trung tâm Thông tin Du lịch (2026). *Hành trình bút phá của Du lịch Việt Nam*. <https://vietnamtourism.gov.vn/post/68018>
- Vũ Công Giao (2022). *Vận dụng các nguyên tắc của quản trị nhà nước tốt vào đổi mới quản lý nhà nước ở Việt Nam hiện nay*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
- Vũ Công Giao, Nguyễn Hoàng Anh, Đặng Minh Tuấn & Nguyễn Minh Tuấn (2017). *Quản trị tốt, lý luận và thực tiễn*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
- World Bank (1994). *Governance - The World Bank's experience*. Washington, D.C.: The World Bank.